TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 5- 2024
V/v: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bửu Khánh
2. Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024. Giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ngọc N, sinh năm: 2000; địa chỉ: ấp Thạnh Phú, xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1994; địa chỉ: ấp Thạnh Phú, xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Phan Thị Ngọc N trình bày: Chị và Anh Nguyễn Văn Th tự tìm hiểu quen biết nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo quy định pháp luật.

Hôn nhân giữa chị và anh Th không hạnh phúc nguyên nhân là do anh Th bản tính thô lỗ, cọc cằn, thường xuyên ăn chơi rượu chè và đánh đập chị vô cớ. Chị vì thương chồng con nên cố gắng chịu đựng và khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Th vẫn không thay đổi nên từ tháng 9/2023 chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với anh Th cho đến nay.

Chị và anh Th có một con chung tên Nguyễn Hoàng Huy, sinh ngày 19/8/2019 hiện đang sống với anh Th.

Nay Chị Nkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị Nđồng ý giao con chung cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị Nkhông yêu cầu giải quyết.

Anh Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh Th đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Th vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nkhởi kiện yêu cầu được ly hôn và yêu cầu giao con chung với anh Th nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Th là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Ncó đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Nữ, anh Th theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Nvà anh Th tự tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh, chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa Chị Nvà anh Th phát sinh nhiều mâu thuẫn đã được Chị Nxác định trong quá trình khởi kiện tại Tòa án. Riêng anh Th không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nữ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự: "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"*. Nhưng anh Th không có ý kiến phản đối cũng như cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Mặc dù, nguyên nhân mâu thuẫn theo trình bày của Chị Nlà do Thắng bản tính thô lỗ, cọc cằn, thường xuyên ăn chơi rượu chè và đánh

đập chị vô cớ. Từ đó làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn thương yêu quan tâm lẫn nhau. Hiện tại giữa Chị Nvà anh Th đã không còn chung sống vợ chồng nên có đủ căn cứ để chứng minh đời sống vợ chồng của Chị Nvà anh Th không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được. Và kể từ thời điểm Chị Nkhởi kiện, thông qua gia đình anh Th đã biết được nhưng cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặc dù Tòa án đã triệu tập anh để hòa giải nhưng anh vắng mặt. Xét thấy, chị Nữ, anh Th đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng nên Chị Nyêu cầu được ly hôn với anh Th là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị Nđược ly hôn anh Th.

- Về con chung: Chị Nxác định chị và anh Th có một con chung tên Nguyễn Hoàng Huy, sinh ngày 19/8/2019 hiện đang sống với anh Th. Nay chị yêu cầu tiếp tục giao cháu Huy cho anh Th nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của Chị Nlà có cơ sở chấp nhận - bởi lẽ xét thấy từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Huy sống với anh Th và trong quá trình khởi kiện Chị Ncũng không có ý kiến và chứng cứ gì chứng minh anh Th nuôi con không tốt hay không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó Hội đồng xét xử nghị nên giao cháu Huy cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Nco quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nxác định chị không cấp dưỡng nuôi con. Anh Th cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ kiện khác.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Nkhông yêu cầu giải quyết. Anh Th cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí ly hôn sơ thẩm Chị Nphải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà Chị Nđã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005608 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Nđã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Phan Thị Ngọc N được ly hôn với Anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Huy, sinh ngày 19/8/2019 cho Anh Nguyễn Văn Th tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Chị Phan Thị Ngọc N có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ kiện khác.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Ngọc N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Nđã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005608 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Nđã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm